

21/2014
n/c

Số: 2710/GP-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2014

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA

ĐẾN Số: 26/H.....
Ngày: 20.10.2014
Chuyên: *Đi gặp nước, không khí*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT- BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 28/8/2014 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1029/TTr-STNMT ngày 30/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) được xả nước thải tại Trạm cấp nước Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với những nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Rãnh thoát nước Quốc lộ 6, Tiểu khu 1, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Tọa độ điểm tiếp nhận theo VN 2000 (kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0):
 $X = 2337417$; $Y = 517137$.

2. Vị trí xả nước thải: Sau bể lắng của Trạm cấp nước Cò Nòi

Toạ độ VN 2000: $X = 2337417$; $Y = 517137$.

3. Phương thức xả thải: Tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn, 1 - 2 h/ngày.
5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10,0 m³/ngày.đêm; 5 m³/giờ.
6. Chất lượng nước thải: Giới hạn thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải đáp ứng QCVN 40:2011/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
7. Thời hạn của giấy phép: 10 năm (*mười năm*) kể từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện quan trắc chất lượng nước thải trước, sau khi xử lý và chất lượng nguồn nước tiếp nhận, cụ thể:

- Nước thải trước khi xử lý: 01 điểm vào bể lắng. Tần suất 6 tháng/lần, xác định ít nhất 17 thông số, so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

- Nước thải sau khi xử lý: 01 điểm tại điểm chảy ra của bể lắng. Tần suất 6 tháng/lần, xác định ít nhất 14 thông số, so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

- Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận (*thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm*).

3. Hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Giấy phép này.

4. Các yêu cầu khác đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

- Định kỳ thực hiện việc nạo vét bể lắng và kênh dẫn đảm bảo được hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường (*theo QCVN 40:2011/BTNMT*).


- Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

- Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận: 

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- LĐVP UBND tỉnh (Đ/c CVP; Đ/c H.Anh - PCVP);
- Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;
- Lưu: VT, KTN - Hiệu 17 bản 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải